

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PT DTBT THCS MA THÌ HỒ**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIÊN BIÊN - 2022

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDT BT THCS MA THÌ HỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Khoàng Tuấn Việt	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Phú Sảo	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Đỗ Ngọc Quỳnh	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Hoàng T.Thanh Dung	Tổ phó tổ tổng hợp	Thư kí hội đồng	
5	Nguyễn Thị Minh Tâm	Tổ phó tổ KHXH	Ủy viên hội đồng	
6	Hồ A Mua	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thế Hưng	CTCD	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Đăng Hùng	Giáo viên, Bí thư Đoàn	Ủy viên hội đồng	
9	Đàm Thị Ngọc	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
10	Cà Văn Quyết	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
11	Lò Thị Nga	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
13	Lò Thị Hường	TTCM	Ủy viên hội đồng	
14	Nguyễn Thị Nhung	Tổng PTĐ	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Thị Thu Hà	TTCM	Ủy viên hội đồng	
16	Vũ Văn Chiều	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
17	Trần Quang Thực	TTCM	Ủy viên hội đồng	
18	Bùi Văn Thắng	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
19	Giàng A Châu	Văn thư	Ủy viên hội đồng	

ĐIỆN BIÊN - 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
DS và chữ ký thành viên HĐTĐG	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
<i>Mở đầu</i>	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	32

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	34
<i>Mở đầu</i>	34
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	34
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	36
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	37
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	40
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	42
<i>Mở đầu</i>	42
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	42
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	44
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	45
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	47
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	48
Tiêu chí 3.6: Thư viện	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	51
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	51
<i>Mở đầu</i>	51
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	52
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	59
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	60
<i>Mở đầu</i>	60
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	60
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	62
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	64

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	65
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	66
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	70
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	71
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	78
PHẦN IV. PHỤ LỤC	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung	Ký hiệu	Nội dung
GD-ĐT	Giáo dục - Đào tạo	CB	Cán bộ
PTDTBTTHCS	Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở	ĐV	Đảng viên
UBND	Ủy ban nhân dân	GV	Giáo viên
GDĐT	Giáo dục đào tạo	NV	Nhân viên
BGDĐT	Bộ giáo dục đào tạo	HS	Học sinh
TNCS	Thanh niên cộng sản	CM	Chuyên môn
CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên	BD	Bồi dưỡng
BGH	Ban giám hiệu	CN	Chủ nhiệm
CBGV	Cán bộ giáo viên		
CMHS	Cha mẹ học sinh		
CNTT	Công nghệ thông tin		
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh		
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm		
HS-CSVC	Học sinh-cơ sở vật chất		
HĐGGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp		
CMHS	Cha mẹ học sinh		
KHKT	Khoa học kỹ thuật		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	

Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG PTDT BT THCS MA THÌ HỒ

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS MA THÌ HỒ

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Khoàng Tuấn Việt
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Mường Chà	Điện thoại	0966267982
Xã/phường/thị trấn	Ma Thì Hồ	Fax	
Đạt CQG	x	Website	thcsmathiho.pgdmuongcha.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	15/06/2007	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối 6	3	3	3	3	3
Khối 7	3	3	3	3	3
Khối 8	4	3	3	3	3
Khối 9	4	3	3	3	3
Tổng số	14	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	16	16	16	18	18	
1	Phòng học	10	10	10	12	12	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng bộ môn	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	2	2	2	2	2	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	8	8	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	6	6	
3	Phòng tạm	0	0	0	1	1	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	33	33	36	36	36	
	Cộng	54	54	57	63	63	

Ghi chú:

1. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập: 18 trong đó phòng học: 12; phòng bộ môn: 3, khối phục vụ học tập(phòng truyền thông, phòng đội, phòng chuẩn bị thí nghiệm): 3

2. Khối phòng hành chính - quản trị: 8 trong đó phòng hiệu trưởng, hiệu phó: 2; tổ chuyên môn: 3; phòng y tế: 1; kế toán: 1, bảo vệ: 1

3. Thư viện: 1

4. Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) gồm nhà nội trú: 16 phòng, nhà vệ sinh trên trường : 3; Vệ sinh nội trú : 11; nhà tắm: 3; bếp và kho: 2; nhà ăn: 1 .

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	0	2	
Giáo viên	29	14	11	0	27	2	
Nhân viên	6	3	5	3	3	0	1 bảo vệ
Tổng	38	17	16	3	31	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây.

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	36	35	35	29	29
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	11	11	11	8	15
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	3	3
4	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,6	2,9	2,9	2,4	2,4
5	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	7,6	7,9	8,2	6,7	6,4

Ghi chú: Tổng số giáo viên: 29 trong đó đoàn đội: 1; kiêm nhiệm thư viện thiết bị: 1.

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	476	442	424	431	452	
	- Nữ	218	211	211	205	218	
	- Dân tộc	471	437	437	426	446	
	- Khối 6	107	119	119	117	121	
	- Khối 7	111	105	105	103	115	
	- Khối 8	114	107	107	120	103	
	- Khối 9	144	111	111	91	113	
2	Tổng số tuyển mới	107	121	121	117	121	
3	Học 2 buổi/ ngày	476	442	442	431	452	
4	Bán trú	258	232	232	229	224	
5	Nội trú	120	112	112	229	224	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	34	37,5	37,5	36	38	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	476	442	424	411 (95,4%)	430 (95,1%)	
	- Nữ	218	212	212	200	213	
	- Dân tộc	471	437	437	411	424	

8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	8	0	8	12	1	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	327	307	307	412	437	
	- <i>Nữ</i>	154	146	146	201	209	
	- <i>Dân tộc</i>	327	307	307	412	437	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	6,3	6,4	7,1	7,2	7,4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36,6	34,8	35,8	33,9	36,6	
Tỷ lệ học sinh	0	0,5	0,5	0,3	3,3	

xếp loại yếu, kém						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	73,7	71,9	66,7	74,2	75,2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	23,8	20,4	26,9	19,7	19,2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,5	7,7	6,4	6,1	5,6	

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung.

Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ thành lập năm 2011 theo Quyết định số: 638/QĐ-UBND của UBND huyện Mường Chà về việc : Quyết định đổi tên thành trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ ra ngày 06 tháng 06 năm 2011, tiền thân là Trường THCS Ma Thị Hồ. Trường cách thị trấn Mường Chà 21 km và mới được tách ra từ xã Si Pa Phìn và xã Huổi Lèng với diện tích là 14.649.51 ha và số dân là 4.071 người.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành đặc biệt là phòng GDĐT huyện Mường Chà, Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Ma Thị Hồ, các đoàn thể chính trị xã hội, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt.

Trong mỗi đợt thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện và cấp Tỉnh trường đều có giáo viên tham gia đạt được chất lượng cao (thời điểm hiện tại giáo viên giỏi cấp tỉnh 3 đồng chí, giáo viên giỏi cấp huyện 8 đồng chí).

Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng tăng.

Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo và ngày một nâng cao. Những năm gần đây, năm học nào trường cũng có học sinh giỏi cấp huyện. Năm học 2022-2023 nhà trường có: 01 giải ba hội khỏe phù đổng cấp tỉnh; 2 giải khuyến khích các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện(1 giải Môn

GDCD, 1 giải Lịch sử), 02 giải olympic môn văn cấp huyện(01 giải ba, 01 giải KK).

Nhà trường có chi bộ Đảng độc lập, có ban giám hiệu, đủ các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể chính trị hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường học. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, học sinh của trường ngoan, có ý thức học tập tốt. Trong những năm gần đây mọi điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường được chú trọng đầu tư trang bị đầy đủ thuận tiện cho việc dạy và học.

Song bên cạnh đó nhà trường cũng gặp không ít khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đó là. Đời sống nhân dân trong xã còn nghèo nàn lạc hậu 50,3% hộ gia đình nằm trong diện đói nghèo tập quán lạc hậu trọng nam khinh nữ và tệ nạn xã hội vẫn còn trong một bộ phận nhân dân trình độ dân trí thấp do vậy điều này ảnh hưởng lớn đến việc huy động học sinh ra lớp và duy trì tỉ lệ chuyên cần. GV trẻ kinh nghiệm còn non yếu, một số chuyển từ tiểu học lên việc đổi mới phương pháp chưa thật hiệu quả.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ vào thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường xác định được tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành. Báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác. Từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn nhân lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ đã tổ chức xây dựng kế hoạch, nội dung, tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018*).

Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ.

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ tiền thân là trường THCS Ma Thị Hồ, sau 15 năm hình thành và phát triển, cơ cấu nhà trường đã từng bước được bổ sung, củng cố, hoàn thiện và đi vào hoạt động ngày càng đạt hiệu quả. Đến nay, trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh..., có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách theo Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Căn cứ trên tình hình thực tế, Hội đồng tự đánh giá của cơ sở giáo dục trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ xin báo cáo kết quả tự đánh giá của 10 tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 với các nội dung cụ thể như sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã đề ra phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường 2021 - 2025 phù hợp mục tiêu giáo dục, được quy định lại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực được cụ thể qua phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03].

Được phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt. [H1-1.1- 01]

Kế hoạch phát triển sự nghiệp được niêm yết công khai và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân biết. [H1-1.1-04]

Hàng năm nhà trường đã kiểm tra định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển với sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-05]

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường; Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định lại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được xác định bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kế hoạch phát triển sự nghiệp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân biết.

Nhà trường đã đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược chưa nhận được sự đóng góp ý kiến rộng rãi của cha mẹ học sinh và cộng đồng trên địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên nắm bắt số liệu, bám sát các mục tiêu giáo dục trong các năm học, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu số lượng của nhà trường cho phù hợp.

Cần làm tốt công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược của nhà trường trên mọi phương tiện truyền thông để nhận được sự quan tâm và nhiều góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương để huy động mọi nguồn lực để xây dựng nhà trường đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	–		–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định
- c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGD ngày 28 tháng 3 năm 2011. Hội đồng trường có quy chế, kế hoạch hoạt động, có biên bản ghi chép các nội dung họp. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.2-01];[H1-1.2-02]

Trường có Hội đồng thi đua và khen thưởng, tổ tư vấn tâm lí học đường. Các quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét chế độ học sinh diện chính sách, các hội đồng khác theo quy định. Các hội đồng đều xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ, rà soát đánh giá góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-8]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hội đồng trường, các hội đồng khác trong nhà trường có đủ các quyết định thành lập, có kế hoạch hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của hội đồng trường đôi khi chưa tách biệt với hoạt động của chính quyền.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từng bước nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hội đồng trường cần thực hiện rõ nét hơn nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng theo điều lệ trường học, duy trì đều đặn hoạt động của hội đồng trường.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	–	
b	Đạt	–		–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên luôn làm tốt công tác quản lý học sinh, phối hợp với ban quản trú làm tốt công tác quản lý nội trú, phối kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động thường xuyên rà soát đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và các hoạt động cộng đồng [H1-1.3-06];[H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09];[H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]. [H1-1.3-16].

Công đoàn nhà trường tích cực phối hợp với Ban giám hiệu cùng các tổ chuyên môn trong các hoạt động chung của nhà trường và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, ban nữ công. Công đoàn trường đã được liên đoàn giáo dục huyện tặng giấy khen, liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen. [H1-1.3-02];[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Chi bộ trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ gồm 20 đảng viên . Hàng năm chi bộ đã xây dựng kế hoạch để chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường thể hiện vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hàng năm chi bộ đều được Đảng bộ xã Ma Thì Hồ công nhận vững mạnh [H1-1.3-13];[H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ, có đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động, biên bản, Nghị quyết các cuộc họp. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ, có đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động. Trong các năm qua Công đoàn trường đã được liên đoàn lao động huyện, công đoàn giáo dục huyện tặng giấy khen tặng giấy khen, liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen.

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Nhà trường có chi bộ riêng hoạt động theo quy định. Chi bộ có 20 đảng viên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được đánh giá đạt trong sạch vững mạnh.

3. Điểm yếu

Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường đôi khi còn chưa chủ động xây dựng kế hoạch. Cán bộ Công đoàn, đoàn thanh niên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động tập thể nên chưa tổ chức được các hoạt động quy mô lớn và có chiều sâu. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên chưa chủ động trong việc đề nghị cấp khen thưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ cần tổ chức học tập nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ các cấp. Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của chi bộ nhà trường, tổ chức thực hiện hiệu quả, thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

Công đoàn cần tham mưu và chăm lo đến đời sống cán bộ giáo viên tốt hơn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy tính tiên phong trong các hoạt động.

Hằng năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh cần làm tốt công tác báo cáo và đề nghị các cấp khen thưởng.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 1 hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo trên chuẩn, có trình độ trung cấp lý luận chính trị được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý [H1-1.4-01].

Nhà trường có 3 tổ chuyên môn: Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, Tổ tổng hợp và một tổ Văn phòng, mỗi tổ có cơ cấu một tổ trưởng, một tổ phó. [H1-1.4-02]. [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định: Các tổ chuyên môn có kế hoạch thường xuyên, định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H1-1.4-04]; [H2-1.4-05].

Hằng năm, 3 tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 03 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục giảng dạy của GV và học tập của HS. [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo từng tháng, học kỳ và năm học.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Trong năm năm học từ 2018- 2019 đến 2022-2023 nhà trường có 15 đồng chí là dạy giỏi cấp huyện, 3 đồng chí là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Các tổ chuyên môn có nhiều cố gắng trong công tác bồi dưỡng cho học sinh và có kết quả cao như có 10 học sinh giỏi cấp huyện, 3 học sinh cấp tỉnh. [H5-5.2-02].

Các Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-06].

Hằng năm, các tổ chuyên môn đều xây dựng và thực hiện được ít nhất 2 chuyên đề/năm học có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục [H2-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy cán bộ quản lý đúng theo quy định gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng; có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Hàng năm, 3 tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 03 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn chủ yếu tập trung vào phương pháp dạy học, chưa chú trọng đến chủ đề bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, sử dụng thiết bị và đồ dung dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố và duy trì tốt bộ máy tổ chức, phát huy vai trò của các tổ chuyên môn trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn bao quát các chủ đề phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, sử dụng thiết bị và đồ dung dạy học, công tác kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các nguồn dữ liệu trên trường học kết nối.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1.

- a) Có đủ các lớp học của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2.

Trường không quá 45 lớp (bốn mươi năm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3.

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm nhà trường có từ 12 đến 16 có đủ các khối lớp từ khối 6 đến khối 9. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định, mỗi lớp có 1 lớp trưởng (Chủ tịch Hội đồng tự quản - lớp 8,9 - mô hình trường học mới), 2 lớp phó (phó Chủ tịch Hội đồng tự quản - lớp 8,9 - mô hình trường học mới), được chia thành 4 tổ. [H1-1.5-01];[H1-1.5-02];[H1-1.5-03].

Số học sinh trong các lớp được biên chế phù hợp, mỗi lớp có không quá 45 học sinh đúng theo quy định, số học sinh bình quân trên một lớp học trong 5 năm liên tiếp cao nhất là 37,5 [H1-1.5-04];[H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đủ các lớp học của cấp học. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định, mỗi lớp có 1 lớp trưởng (Chủ tịch hội đồng tự quản), 2 lớp phó được bầu ra theo quy định. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá mỗi lớp không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đảm bảo đảm bảo số lớp, sĩ số học sinh mỗi lớp theo quy định. Đảm bảo cơ cấu tổ chức nguyên tắc hoạt động của lớp học.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	—		—	
c	Đạt	—		—	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy

ché chỉ tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đều có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách, được lưu trữ theo đúng quy định, theo quy định của nhà nước và theo hướng dẫn của Phòng và của Sở giáo dục và đào tạo quy định và được lưu trữ hằng năm. [H1-1.5-02], [H1-1.6-06], [H1-1.1-02], [H1-1.5-04], [H1-1.6-07].

Có sổ quản lý cập nhật công văn đi, đến [H1-1.6-03].

Hàng năm nhà trường đều thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-06];

Quy chế chỉ tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính [H1-1.6-01].

Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm đầy đủ rõ ràng. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra.[H1-1.6-04].

Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-05].

Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ giáo viên không chủ nhiệm chưa thực sự nắm rõ về các chế độ chính sách đối với học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu - chi đúng mục đích; hằng năm điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy định về chuyên môn nghiệp vụ kế toán, tài chính để nâng cao năng lực về thực hiện quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền rộng rãi tới cán bộ giáo viên những chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan tới người lao động, chế độ chính sách của học sinh.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2.

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bao gồm: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng chuẩn nghề nghiệp; Kế hoạch đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01];[H1-1.7-06];[H1-1.7-09].

Hàng năm hiệu trưởng ra quyết định phân công rõ ràng hợp lý với trình độ, năng lực, sở trường của mỗi người đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03];[H1-1.7-02]. [H1-1.7-04].

CBGVNV được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08];

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng; công tác đánh giá, xếp loại trong nhà trường để CBGVNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.7-03]. [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo đúng trình độ năng lực góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy, giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương, phụ cấp, các quyền và chính sách khác theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Việc phát huy năng lực của mọi thành viên trong hội đồng trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa thật hiệu quả

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thiết thực hiệu quả; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và được

đưa ra hội đồng sư phạm đóng góp ý kiến. Thường xuyên chăm lo đến quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Có kế hoạch và các biện pháp cụ thể, giao chỉ tiêu trách nhiệm cho từng giáo viên, các tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo mũi nhọn.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	–	
b	Đạt	–		–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng khung phân phối chương trình; xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp và các kế hoạch giáo dục khác cho từng năm học phù hợp quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.8-04]; [H2-2.2-10]; [H5-5.1-04]

Các kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ thường xuyên được rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung kịp thời. [H1-1.8-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.8-04]; [H2-2.2-10]; [H5-5.1-04]

Đoàn trường, Ban thanh tra nhân dân, Ban quản lý nội trú, tổ chuyên môn đã tiến hành kiểm tra công tác thực hiện qua kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra các hoạt động chuyên môn, đã thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch và việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp vào các giờ sinh hoạt

lớp, các buổi sinh hoạt nội trú, giờ chào cờ hàng tuần. [H1-1.8-01];[H1-1.8-02];[H1-1.8-03]; [H1-1.2-07];[H1-1.8-05]; [H1-1.3-16];[H1-1.5-01];[H1-1.8-06]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường ở một số kế hoạch còn chưa kịp thời, đồng bộ nên kết quả hoạt động còn chưa cao. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh còn thấp, trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá chỉ có 01 em đạt giải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đề ra các biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá hiệu quả. Tăng cường hiệu quả bồi dưỡng nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	–	
b	Đạt	–		–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng.

Hàng năm nhà trường tổ chức Hội nghị công nhân viên chức vào đầu mỗi năm học. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường và quy chế dân chủ. Hàng tháng nhà trường tổ chức họp ít nhất 1 lần, Qua các buổi họp các cá nhân và tập thể được bàn bạc, góp ý kiến đi đến thống nhất và biểu quyết nhất trí thực hiện kế hoạch, nội quy, quy chế và quy chế dân chủ [H1-1.7-04]; [H1-1.6-04]. [H1-1.6-01]; [H1-1.7-05]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-03].

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ, nên nhà trường trong 5 năm không hề xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo mọi ý kiến, kiến nghị phản ánh đều được giải quyết thấu đáo. Hàng năm có báo cáo đánh giá về công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua ban chấp hành công đoàn và ban thanh tra nhân dân đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-01]. [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo. Hàng năm, có báo cáo đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong nhà trường, ngại va chạm chưa mạnh dạn tham gia góp ý xây dựng cho các kế hoạch, quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện quy chế dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc chủ động đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	–	
b	Đạt	–		–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thể hiện ở các nội dung sau: Nhà trường có quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự với công an xã. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Có kế hoạch thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường còn tổ chức nấu ăn cho học sinh ở nhà nội trú, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm đúng quy định, không để xảy ra tình trạng bị ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-03].

Nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường luôn lắng nghe các thông tin góp ý, qua hòm thư, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp... để xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không

có thông tin góp ý phản ánh của người dân về không an toàn cho nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Kết quả nhà trường thực hiện tốt [H1-1.10-08].

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không có hiện tượng chia rẽ gây mất đoàn kết, không có bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác... [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án và phổ biến hướng dẫn, thực hiện đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch chi tiết về tập huấn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần xây dựng các kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch chi tiết về tập huấn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo các mốc thời gian phù hợp trong năm học.

5. Đánh giá tiêu chí:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	–	
b	Đạt	b	Đạt	–	
c	Đạt	–		–	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

***) Điểm mạnh nổi bật**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường; Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định lại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn được xác định bằng văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội hoạt động theo đúng Điều lệ, có đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động, đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Nhà trường có chi bộ riêng hoạt động theo quy định, chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được đánh giá đạt trong sạch vững mạnh.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy cán bộ quản lý đúng theo quy định. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ các lớp học của cấp học. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định.

Hệ thống hồ sơ Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo đúng trình độ năng lực góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Hàng năm, có báo cáo đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường có phương án và phổ biến hướng dẫn, thực hiện đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Có hộp

thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

***) Điểm yếu cơ bản**

Kế hoạch chiến lược chưa nhận được sự đóng góp ý kiến rộng rãi của cha mẹ học sinh và cộng đồng trên địa bàn.

Hoạt động của hội đồng trường đôi khi chưa tách biệt với hoạt động của chính quyền.

Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường đôi khi còn chưa chủ động xây dựng kế hoạch. Cán bộ Công đoàn, đoàn thanh niên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động tập thể nên chưa tổ chức được các hoạt động quy mô lớn và có chiều sâu. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên chưa chủ động trong việc đề nghị cấp khen thưởng.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn chủ yếu tập trung vào phương pháp dạy học, chưa chú trọng đến chủ đề bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, sử dụng thiết bị và đồ dung dạy học.

Một số cán bộ giáo viên không chủ nhiệm chưa thực sự nắm rõ về các chế độ chính sách đối với học sinh.

Việc phát huy năng lực của mọi thành viên trong hội đồng trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa thật hiệu quả

Công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường ở một số kế hoạch còn chưa kịp thời, đồng bộ nên kết quả hoạt động còn chưa cao.

Một số thành viên trong nhà trường, ngại va chạm chưa mạnh dạn tham gia góp ý xây dựng cho các kế hoạch, quy chế của nhà trường

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch chi tiết về tập huấn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

***) Tổng số tiêu chí đạt, tiêu chí không đạt**

Tổng số tiêu chí: 10

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh*

Mở đầu

Cán bộ quản lý, GV và nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có tay nghề vững vàng, tận tâm tận lực với sự nghiệp giáo dục đào tạo của nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở từng vị trí, tạo sức mạnh tổng hợp tiếp tục xây dựng và phát triển nhà trường. Cơ bản HS của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định về nhiệm vụ của HS. HS nhà trường

đi học đúng độ tuổi, số lượng HS ít biến động, các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: *Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

Mức 1

a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt trình độ trên chuẩn trong đó Hiệu trưởng, Các phó hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ, Hiệu trưởng phó hiệu trưởng đều có thời gian giảng dạy trước khi bổ nhiệm đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Hồ sơ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do bộ phận tổ chức cán bộ của phòng GD&ĐT huyện Mường Chà lưu giữ. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]; [H1-1.2-08]; [H1-1.7-03]; [H2-2.1-05]. [H2-2.1-06].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến nay hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được phòng GD&ĐT huyện Mường Chà đánh giá xếp loại đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trong đó hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt; Phó hiệu trưởng được đánh giá có 3 năm được đánh giá ở mức tốt. [H2-2.1-02]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-07].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường đã có trình độ trung cấp lý luận thường xuyên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. [H1-1.2-08]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có số năm giảng dạy trước khi bổ nhiệm đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Có trình độ trên chuẩn Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở đạt từ khá, tốt trở lên, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trình độ lý luận tích cực tham dự các

lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định để nâng cao trình độ. Tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường, tạo niềm tin và thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và các tổ chức hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 12 lớp, có tổng số 29 giáo viên đảm bảo số lượng, cơ cấu giáo viên các môn học. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. [H2-2.2-01];[H2-2.2-02];[H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]. [H2-2.2-05]. [H2-2.2-07];[H2-2.2-08]; [H1-1.1-03; H1-1.7-05].

100% giáo viên của trường đạt trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 48,4 % đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. [H2-2.2-06].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các môn học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo trên chuẩn. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 48,4% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt được duy trì ổn định qua các năm. Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường đều có các giáo viên có các sáng kiến kinh nghiệm được các cấp đánh giá xếp loại và công nhận.

3. Điểm yếu

Số lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học cấp huyện, tỉnh chưa nhiều các sản phẩm nghiên cứu chủ yếu mới dừng ở cấp cơ sở. Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên, công tác thư viện, thiết bị...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo tiếp tục tham mưu cho các cấp ủy, Đảng, Phòng Giáo dục và Đào tạo duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học. Tiếp tục tạo cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng lý luận đặc biệt đối với những giáo viên làm công tác kiêm nhiệm. Phân công nhiệm vụ cụ thể, khoa học phát huy được năng lực sở trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên phát huy hết năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đủ theo quy định; Có trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. Nhà trường có 06 nhân viên: 01 kế toán, 01 văn thư-hành chính, 01 y tế, 01 bảo vệ, 02 nhân viên nuôi dưỡng. [H2-2.3-03];[H2-2.3-05].

Các nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, hàng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực công tác như: kế toán, văn thư, y tế. [H2-2.3-01];[H2-2.3-02];[H2-2.3-04];[H1-1.7-03];

Các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Nhà trường thực hiện chế độ khen thưởng cho nhân viên như đối với CBGV để khuyến khích nhân viên hoàn thành nhiệm vụ[H1-1.7-02]; [H1-1.8-09];[H2-2.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hàng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế

độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Số lượng các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trên địa bàn còn ít do đó đội ngũ nhân viên trong nhà trường chưa được tham gia nhiều các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo nhà trường phấn đấu làm tốt một số nhiệm vụ sau:

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo tính ổn định lâu dài.

- Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lý để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm vào đầu năm học hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường bám sát các văn bản tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng đào tạo theo đúng chuyên ngành.

- Nhà trường tiếp tục có kế hoạch nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ văn phòng để có trình độ chuyên môn tốt hơn; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn để các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Các học sinh của trường đi học đều đảm bảo về tuổi theo quy định tại điều 37 của điều lệ trường trung học. [H1-1.5-02];[H1-1.5-01].

Học sinh trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình có công Cách mạng và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 38 của điều lệ trường trung học. [H2-2.4-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được thụ hưởng các chế độ chính sách, được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. [H2-2.4-02].

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Các học sinh của trường đi học đều đảm bảo về tuổi. Được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được đảm bảo các quyền bình đẳng, hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: các buổi ngoại khóa, lao động, vệ sinh... do nhà ở xa trường, một số em phải tham gia lao động sản xuất tại gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo nhà trường phấn đấu thực hiện một số giải pháp sau:

Tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để giúp cho tất cả cha mẹ nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường.

Tiếp tục tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng học sinh.

Tham mưu với Hội khuyến học xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động

học sinh ra lớp; động viên khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có số năm dạy học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác, có trình độ thạc sĩ (trên chuẩn). Hàng năm được các cấp đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở đạt từ khá trở lên, thường xuyên được tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các môn học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên của trường trên chuẩn trình độ đào, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp trong đó có 100% giáo viên đạt mức khá trở lên và có ít nhất 48,4% đạt ở mức tốt trở lên. Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường có các giáo viên có các sáng kiến kinh nghiệm được các cấp đánh giá xếp loại và công nhận.

Nhà trường có đủ nhân viên chuyên trách có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, đảm nhiệm các nhiệm vụ công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực do hiệu trưởng phân công như: kế toán; y tế học đường; phục vụ; Thư viện – Thiết bị nhân viên bảo vệ theo quy định. Hàng năm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do các cấp bồi dưỡng.

Học sinh của trường đi học đều đảm bảo về tuổi. Được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2. Điểm yếu

Số lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học cấp huyện, tỉnh chưa nhiều các sản phẩm nghiên cứu chủ yếu mới dừng ở cấp cơ sở. Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như: Hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên, công tác thư viện, thiết bị... phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Số lượng các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trên địa bàn còn ít do đó đội ngũ nhân viên trong nhà trường chưa được tham gia nhiều các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nhà trường.

Một số học sinh chưa tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: các buổi ngoại khóa, lao động, vệ sinh... do nhà ở xa trường, một số em phải tham gia lao động sản xuất tại gia đình nên không tham gia đầy đủ các hoạt động tại nhà trường.

*** Kết quả tự đánh giá:**

- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 4/4
- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 4/4
- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất thiết bị dạy học là một trong những yêu cầu quan trọng của quá trình hoạt động giáo dục. Phòng học, phòng học chức năng, sân chơi bãi tập, cổng trường, nhà để xe, khu vệ sinh... đảm bảo đạt chuẩn sẽ tạo ra được môi trường sư phạm lành mạnh, đảm bảo được nền móng cho tất cả các hoạt động khác trong nhà trường.

Nhà trường được xây dựng trên một khuôn viên riêng biệt. Có cổng trường, bờ rào bao quanh, có biển tên trường, sân chơi bãi tập, công trình vệ sinh, nhà xe theo đúng quy định, nhà trường đã xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp trồng hoa cây cảnh, cây bóng mát. Hằng ngày được chăm sóc và vệ sinh sạch sẽ. Trường đã có phòng thiết bị, phòng học bộ môn, đủ về số lượng ,thiết bị cần thiết để duy trì và thực hiện tốt các hoạt động giảng dạy và giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khuôn viên trường có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường là 6164,4 m², tính theo đầu học sinh đạt 12,6m² /HS. Phía đông giáp khu dân cư, phía tây giáp suối, phía bắc giáp khu dân cư, phía nam giáp Y tế và sân vận động. Trong trường có cây xanh bóng mát, đảm bảo các yêu cầu về xanh – sạch – đẹp. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận Số AQ 127274 cấp ngày 7/10/2009 của UBND tỉnh Điện Biên. [H3-3.1-01]

Có cổng, biển, tên trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Sở GD & ĐT. Hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng đảm bảo chiều cao, an toàn. [H3-3.1-03]

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 1725m² đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.1-02];[H3-3.1-04];[H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh:

Trường được đặt gần trung tâm xã, có mặt bằng tương đối rộng rãi. Nhà trường đã tạo dựng được cảnh quan trường lớp luôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn có đủ diện tích về khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà tập đa năng. Số lượng dụng cụ phục vụ cho tập luyện môn thể dục tự chọn còn ít và chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với Phòng GD&ĐT với UBND huyện đầu tư xây dựng nhà tập đa năng cụ thể:

Công việc cần thực hiện	Thực hiện	Diện tích	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng nhà đa năng	Trường PTDTBT – THCS Ma Thì Hồ	200m ²	3 năm – 5 năm	300 triệu	Phòng GD + xã hội hóa

Tự làm đồ dùng để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đồ dùng để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao:	GV thể dục	2 tháng (9+10)	2 triệu	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 12 phòng học, 03 phòng học bộ môn: Vật lí – công nghệ; Hóa – Sinh; Tin học đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Các phòng học được tu sửa, bổ sung thiết bị hằng năm. Trong các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống đèn điện và quạt. Tất cả các phòng học đều trang bị bảng chống lóa đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu của Bộ GD & ĐT quy định.[H3-3.2-01];[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Sơ đồ quy hoạch của nhà trường rất khoa học, hợp lí mang tính thẩm mỹ phòng học bộ môn đúng tiêu chuẩn mới của Bộ. Phòng học rộng, thoáng mát,

phòng thư viện, phòng đồ dùng được bố trí khoa học. Phòng truyền thống, phòng tin học với đầy đủ trang thiết bị.[H3-3.2-03];[H3-3.2-05]

Nhà trường có phòng Đoàn - Đội và Thư viện, phòng Truyền thống được tích hợp với phòng Hội đồng đáp ứng được nhu cầu làm việc và học tập của cán bộ giáo viên và học sinh.[H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng học thông thường đảm bảo đủ mức độ tối thiểu; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học; có mạng Internet phục vụ dạy học. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành. Số lượng, chất lượng bàn ghế học sinh luôn đảm bảo. Hệ thống điện, quạt, ánh sáng được trang bị đầy đủ thường xuyên. Phụ huynh học sinh quan tâm, hỗ trợ nhà trường để mua sắm, sửa chữa một số trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch xây dựng thêm hai phòng học:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Diện tích mỗi phòng	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng 2 phòng học (nhà 3 cứng)	Trường PTDTBT THCS Ma Thi Hồ	90m ²	3 năm Từ 8/2021	180 Triệu	Ngân sách Từ UBND xã, xã hội hóa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ(nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khối hành chính - quản trị gồm các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn thể, phòng thường trực bảo vệ, nhà kho, phòng Y tế với trang thiết bị Y tế tối thiểu và một số loại thuốc sơ cấp cứu ban đầu thiết yếu theo đúng quy định. Khu nhà nội trú học sinh, khu công vụ giáo viên đảm bảo nhu cầu ăn, ở của học sinh. Khu bếp nấu, nhà ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên nấu ăn đảm bảo sức khỏe và được tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm. [H3-3.3-01]. [H3-3.3-05]. [H3-3.3-02];[H3-3.3-03].

Khu đỗ xe giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, đáp ứng được nhu cầu đỗ xe của giáo viên và học sinh. Khối hành chính - quản trị nhà trường có đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.[H3-3.3-03].

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị. [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng kho của nhà trường còn hơi nhỏ gây bất tiện cho quá trình sử dụng.

Thiếu 01 phòng của Tổ văn phòng; 01 phòng Công Đoàn, 01 phòng Phó Hiệu trưởng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu lãnh đạo các cấp đầu tư xây dựng khối phòng quản trị hành chính, cụ thể

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Diện tích mỗi phòng	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng Phòng tổ văn phòng	Trường PTDTBT THCS Ma	20m ²	3 năm Từ 8/2021	60 Triệu	Phòng GD&ĐT

	Thì Hồ				
Xây dựng Phòng Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ	20m ²	3 năm Từ 8/2021	60 Triệu	Phòng GD&ĐT
Xây dựng Phòng Công đoàn	Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ	20m ²	3 năm Từ 8/2021	60 Triệu	Phòng GD&ĐT
Mở rộng nhà kho	Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ	30m ²	3 năm Từ 8/2021	60 Triệu	Phòng GD&ĐT

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 02 khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu vệ sinh được bố trí hợp lý, có đủ nước, ánh sáng, hệ thống cấp thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02].

Có 01 nguồn nước sạch từ giếng khoan cung cấp đủ nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.4-01]

Trường có 01 lò đốt rác để thu gom và xử lý rác thải, việc thu gom và xử lý rác đảm bảo vệ sinh, giữ gìn môi trường luôn sạch và đẹp. [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng biệt, đáp ứng nhu cầu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể học sinh.

Trường có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực. Việc thu gom và xử lý rác đảm bảo vệ sinh, giữ gìn môi trường luôn sạch và đẹp.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh dành cho giáo viên chưa được khang trang và hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với Phòng GD&ĐT với UBND huyện đầu tư xây dựng nhà vệ sinh cho giáo viên:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Số lượng	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây nhà vệ sinh cho giáo viên	Trường	04 ngăn	2 năm Từ 7/2021	40 triệu	Phòng GD&ĐT với UBND huyện

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc phòng thực hành(nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả, thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường được trang bị đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh, số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn. Nhà trường có 01 máy photocopy, 03 máy tính và 03 máy in phục vụ công tác quản lý, phòng học tin học có 14 máy tính, tất cả đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý. Trường đã kết nối mạng Internet để phục vụ hoạt động dạy và học, nắm bắt kịp thời những thông tin của ngành về văn bản chỉ đạo chuyên môn, tham khảo các điển hình tiên tiến, tự học tự bồi dưỡng. Với tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ của mình, giáo viên rất tích cực ứng dụng CNTT vào bài dạy. Nhà trường có Website riêng với địa chỉ thcsmathiho.muongcha.edu.vn. Có 02 đầu phát Wifi (01 đầu đặt tại phòng Hiệu trưởng, 01 đầu đặt tại phòng Tin). Website của nhà trường được cập nhật thông tin thường xuyên. **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]. [H3-3.5-03]; [H3-3.5-05]. [H3-3.5-06].**

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học tập của học sinh; Các phòng học bộ môn : Lý - Công nghệ, Hóa - Sinh, Tin học có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả; Thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H3-3.5-04]; [H3-3.5-09].**

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, sửa chữa và mua bổ sung các thiết bị dạy học, máy tính và tổ chức cho giáo viên tự làm thiết bị dạy học. **[H3-3.5-06]; [H3-3.5-08].**

2. Điểm mạnh

Các thiết bị dạy học được sắp xếp theo trình tự, có riêng rẽ theo từng môn, từng chương trình, từng khối lớp khoa học và tiện sử dụng. Tại các phòng học bộ môn có tủ chứa thiết bị được bố trí ngăn nắp, có tính thẩm mỹ và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng, không có hình thức đối phó.

3. Điểm yếu

Một số máy tính phòng tin học có cấu hình thấp, phòng học tin học thiếu máy tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Có kế hoạch nâng cấp phòng tin học và Tham mưu với Phòng GD&ĐT với UBND huyện cấp phát thêm 22 bộ máy tính, cụ thể:

Công việc cần	Người	Số lượng	Thời gian	Dự kiến	Nguồn
---------------	-------	----------	-----------	---------	-------

thực hiện	thực hiện		thực hiện	kinh phí	kinh phí
Nâng cấp cấu hình máy tính	GV Tin học	2 phòng	Tháng 8/2021	180 Triệu	Ngân sách Từ UBND xã, xã hội hóa.
Cấp bổ sung máy tính	Hiệu trưởng	22 bộ	Tháng 8/2021	132 triệu	Phòng GD&ĐT

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện nhà trường có phòng đọc chung cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện được trang bị đầy đủ các đầu sách, được bố trí khoa học, dễ theo dõi mượn trả. Thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo hàng năm. Hiện tại trong thư viện có hơn 3010 bản sách các loại. [H3-3.6-01];[H3-3.6-02]; H3-3.6-04];[H3-3.6-06]

Thư viện nhà trường hoạt động tất cả các ngày trong tuần theo giờ hành chính. Có 01 cán bộ thư viện (kiêm nhiệm). Nội quy thư viện được bố trí ở nơi dễ quan sát và có đầy đủ các nội dung yêu cầu đối với cá nhân khi sử dụng. Hàng năm, thư viện đều giới thiệu danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo mới để thông báo kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Số

lượng người tham gia đọc và mượn sách tại thư viện đảm bảo thường xuyên, số mượn trả sách, báo... được bảo quản tốt. [H3-3.6-03].

Hằng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.[H3-3.6-05];[H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh:

Thư viện của nhà trường được bố trí thoáng mát, gọn gàng, đảm bảo ánh sáng và luôn được vệ sinh sạch sẽ. Có 01 cán bộ thư viện kiêm nhiệm. Tài liệu trong thư viện được bố trí, sắp xếp hợp lí, khoa học thuận tiện cho việc tra cứu của GV và HS

3. Điểm yếu:

Hệ thống đường truyền thư viện điện tử đôi khi chưa ổn định nên ảnh hưởng đến việc truy cập thông tin của cán bộ, giáo viên và HS.

Số đầu sách tham khảo chưa đa dạng, phong phú về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nâng cấp đường truyền trong thư viện điện tử đảm bảo hoạt động liên tục thường xuyên thông suốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập thông tin của giáo viên và học sinh.

Bổ sung thêm các đầu sách tham khảo, tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ thư viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

***) Điểm mạnh**

Trong 06 tiêu chí của tiêu chuẩn 3 trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ tự đánh giá đã đạt một cách vững chắc. Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đủ đáp ứng nhu cầu dạy - học và các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và luôn có kế hoạch bảo quản, tu sửa, đề xuất cấp hoặc mua sắm mới kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

***) Điểm yếu**

Hệ thống đường truyền thư viện điện tử đôi khi chưa ổn định nên ảnh hưởng đến việc truy cập thông tin của cán bộ, giáo viên và HS.

Số đầu sách tham khảo chưa đa dạng, phong phú về chủng loại. Thư viện chưa đạt chuẩn.

Kinh phí dự trù của nhà trường còn hạn chế nên việc bổ sung mua sắm thêm các trang thiết bị và tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn giới hạn.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là một tổng hoà các mối quan hệ xã hội, trong đó mỗi quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước đã đưa vào thực hiện trong nhiều năm qua. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng bộ và Chính quyền địa phương. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hằng năm... Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ trong những năm qua.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là trình độ nhận thức về giáo dục của một bộ phận phụ huynh học sinh còn chưa đúng, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh. Hoạt động của Hội phụ huynh học sinh và một số tổ chức đoàn thể ở địa phương còn mang tính hình thức, thiếu chủ động. Sau đây là phân mô tả chi tiết cho từng tiêu chí.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, số lượng các phó trưởng ban và các thành viên thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm, nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm, trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chi sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ. Các kế hoạch xây dựng của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được tổ chức thực hiện đúng tiến độ [H4-4.1-02].

Trong 5 năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết. Phối hợp với nhà trường tổ chức được các hoạt động giáo dục học sinh. Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức được 15 buổi hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh tại các buổi họp phụ huynh học sinh định kỳ. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp toàn thể CMHS một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. [H4-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi hội khuyến học xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, tổ chức vận động học sinh bỏ học tiếp tục đi học Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với cha mẹ học sinh (từ năm học 2020 – 2021 đến nay đã họp được 14 cuộc họp định kỳ và 3 cuộc họp đột xuất) để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đến cuối năm báo cáo kết quả hoạt động của ban đại diện CMHS những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục [H4-4.1-04]

1. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thành lập dưới sự đồng thuận, nhất trí của 100% cha mẹ học sinh của lớp, trường; đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo năm bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ tích cực cho lớp, trường trong việc giáo dục học sinh. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nghiêm túc dựa trên nguyên tắc đồng thuận, mọi nội dung hoạt động của cha mẹ học sinh đều được thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện CMHS, được 100% cha mẹ học sinh nhất trí và được ghi trong biên bản cuộc họp.

2. Điểm yếu

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt. Kế hoạch của BDDCMHS chưa tự chủ còn phụ thuộc vào kế hoạch của nhà trường.

Việc huy động kinh phí từ BDDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các cuộc thi còn chưa được nhiều.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Họp toàn thể CMHS lớp, cử Ban đại diện CMHS, cử Trưởng ban, các phó trưởng ban.	GVCN	Cha mẹ HS các lớp	19/9/2022	Không
Thảo luận, thông qua	Trưởng	Cha mẹ HS các lớp	19/9/2022	Không

chương trình hoạt động cả năm học, phân công nhiệm vụ, kinh phí hoạt động	ban đại diện CMHS lớp			
Hiệu trưởng họp với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, cử Trưởng ban, các phó trưởng ban	Hiệu trưởng	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp	23/9/2022	Không
Thảo luận, thông qua chương trình hoạt động cả năm học, phân công nhiệm vụ, kinh phí hoạt động	Trưởng ban đại diện CMHS trường		23/9/2022	Không
Xây dựng kế hoạch hoạt động	Trưởng ban	Phối hợp với Hiệu trưởng để bám sát kế hoạch của nhà trường	07 ngày, từ 23/9 đến 29/9/2022	Không
Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch	Theo KH	Theo KH	Theo KH	Theo KH
Tổ chức họp định kỳ cuối học kỳ I	Trưởng ban			
Viết báo cáo tổng kết hoạt động	Trưởng ban	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp	05 ngày, từ 10/5 đến 14/5/2022	Không

5. Đánh giá Tiêu chí 4.1: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Định kỳ hàng tháng thông qua cuộc họp của ban chấp hành Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Ma Thị Hồ, nhà trường tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp đảng ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch và các giải pháp nhằm phát triển nhà trường giáo dục của nhà trường. Cụ thể nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, báo cáo cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã vào đầu năm học, hàng tháng để được hỗ trợ trong công tác tuyển sinh đầu năm và vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp.[H1-1.9-07].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Giao thông đường bộ; không chơi các trò chơi nguy hiểm, tránh tai nạn thương tích, có kế hoạch cụ thể phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thông qua các tiết ngoại khóa của Đội như chào cờ, các tiết HĐNGLL, sinh hoạt nội trú, trong chuyên môn như các tiết GDGD, giáo dục kỹ năng sống.... [H4-4.2-01] bảo đảm tốt an ninh trật tự trong nhà trường. Cuối mỗi năm học bàn giao học sinh cho đoàn thanh niên của xã tổ chức sinh hoạt hè tại địa phương.[H4-4.2-02].

Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực của các cá nhân và tập thể, nhất là từ nguồn xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất trường học như xây được 3 phòng tổ và một phòng y tế ba cứng, kè tường làm thư viện ngoài trời...ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường [H4-4.2-03].Đồng thời đã dành nhiều kinh phí để khuyến khích, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập, học sinh hiếu học, nghèo vượt khó với tổng giá trị 18.100.000 triệu đồng... từ các nguồn lực khác nhau [H4-4.2-04]. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn

nên việc huy động XHH còn gặp khó khăn.

Ngoài ra nhà trường chỉ đạo liên đội, đoàn thanh niên có kế hoạch cụ thể phối hợp hiệu quả với các ban ngành đoàn thể như công đoàn, tổ chuyên môn... trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Thông qua các buổi ngoại khóa, các hội thi văn hóa dân gian dân tộc, nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm 20/11, 22/12, 3/2, 26/3, 19/5, 27/7... Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn. Nhà trường có phòng truyền thống lưu giữ tài liệu, hiện vật liên quan đến việc xây dựng và trưởng thành của nhà trường nhằm giáo dục trách nhiệm, ý thức của CBGV, NV và HS. **[H4-4.2-05]**. Hàng năm nhà trường đã triển khai công tác giữ gìn, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” bằng hình thức thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng, tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ có công với cách mạng như: Tham gia dọn dẹp vệ sinh đài tưởng niệm; tặng quà nhân dịp các ngày lễ lớn: Tết nguyên đán; 22/12; 27/7 ... **[H4-4.2-06]**.

1. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban Đại diện CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và đã nhận được sự ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã hội, các cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức được 20 chương trình Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Trong 05 năm gần đây nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, kêu gọi các tổ chức, cá nhân từ thiện hỗ trợ nhà trường bằng hiện vật, ngày công lao động, tài chính nhằm giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, cụ thể: 40 học sinh nghèo vươn lên trong học tập được tặng 40 xuất học bổng có giá trị 18.100.000 triệu đồng và hiện vật gồm: xây được 3 phòng tổ và một phòng y tế ba cứng, kè tường làm thư viện ngoài trời; quần, áo, khăn, gạo ... với tổng giá trị 198.100.000đ.

Các nguồn lực huy động được từ các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cá nhân đặc biệt là từ phụ huynh học sinh từ năm học 2020-2021 đến nay được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

Việc phối kết hợp giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh đảm bảo tính khoa học, đa dạng thiết thực với học sinh và nhân dân địa phương, có tính khả thi; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương bám sát chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, đoàn thể, nhân dân tại địa phương thành lập các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ; thu hút các đơn vị, tổ chức, đoàn thể, nhân dân tham gia, tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, văn nghệ, thể thao của địa phương tại nhà trường, với mục đích xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tờ trình tham mưu UBND xã chỉ đạo các thôn, bản vận động học sinh ra lớp đúng thời gian quy định - Tờ trình tham mưu UBND xã hỗ trợ nhân lực tu sửa ... - Tờ trình tham mưu UBND xã về việc nhà trường huy động kinh phí xã hội hóa giáo dục	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng, GVCN, Tổng phụ trách đội	05 ngày, từ 15/8 đến 20/8/2022	Không
- Tờ trình tham mưu UBND xã về việc tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng, GVCN, Tổng phụ trách đội	05 ngày, từ 06/9 đến 10/9/2022	Không
Tờ trình tham mưu UBND xã chỉ đạo Ban văn hóa, Đoàn xã	Hiệu trưởng	Bí thư đoàn, Tổng phụ trách	05 ngày, từ 06/9 đến	

tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao tại đơn vị trường		đội	10/9/2022	
Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; giấy mời tham dự	Tổng phụ trách đội Tổng phụ trách đội	GVCN GVCN	05 ngày, từ 06/9 đến 10/9/2022	
Xây dựng kế hoạch cho học sinh thăm quan di tích lịch sử, công trình văn hóa ở địa phương				
Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	Phó Hiệu trưởng	GVCN, Tổng phụ trách đội	(2 đến 3 buổi trong năm học)	Dự kiến 2 triệu đồng
Tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh	Tổng phụ trách đội	GVCN, mời anh hùng LLVT (đại diện Phòng CSGT, Phòng Văn hóa TTTT, ...)	Tc riêng hoặc lồng ghép vào các buổi HĐNGLL, chào cờ ...(5 đến 6 buổi/năm học)	Dự kiến 5 triệu đồng
Tổ chức cho học sinh thăm quan di tích lịch sử, công trình văn hóa ở địa phương	GVCN	Ban đại diện CMHS và một số cha mẹ học sinh lớp	Cuối học kỳ I, cuối năm học	Không
Tổ chức Lễ, Hội của địa phương	Hiệu trưởng	GV, Tổng phụ trách đội, Cha mẹ HS, HS	Theo KH của UBND	Dự kiến 3 triệu đồng

5. Đánh giá Tiêu chí 4.2: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

*) Điểm mạnh

Nhà trường thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định, hoạt động hiệu quả trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập. Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển. Có sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương như: Công an xã, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã để quản lý HS nhằm tạo ra môi trường an toàn, lành mạnh. Tổ chức và thực hiện tốt giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho HS thăm các gia đình thương binh liệt sĩ trên địa bàn. Giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

***) Điểm yếu**

Một bộ phận CMHS ở các lớp còn chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường, để cho con em mình nghỉ học tự do. Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài trường nhiều khi chưa được thường xuyên liên tục. Việc huy động các nguồn lực (vật lực) từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật chưa thực sự hiệu quả. Việc tuyên truyền để tăng thêm hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh mới bó hẹp trong phụ huynh HS.

Việc chăm sóc hỗ trợ, thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sĩ có công với cách mạng, khu bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua, hoạt động giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Thường xuyên tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, tự chọn rèn kỹ năng sống, hướng nghiệp. Tổ chức được các

hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Trong những năm qua kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hằng năm đều đảm bảo theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Tất cả những hoạt động trên nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện dạy học đúng chương trình giáo dục; đúng theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.7- 06]; [H1-1.8 - 01]; [H5-5.1- 01].

Giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt đã tổ chức cho học sinh tham gia hiệu quả cuộc thi Vận dụng

kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn [H2 - 2.2- 06]; [H1-1.4 - 06]; [H1-1.4-0.7].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. [H1-1.1- 03].

Hàng năm nhà trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.2- 01].

Cuối học kỳ và cuối năm học nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định, tổ chức cho giáo viên giảng dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Đa số giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hàng tháng, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn và giáo viên tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp, kỹ thuật dạy học, nội dung dạy học khoa học, phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra khảo sát, phân loại học sinh, phân công GV giảng dạy, thành lập các đội tuyển thi học sinh giỏi, các biện pháp giúp đỡ học sinh gặp khó khăn vươn lên trong học tập. [H5-5.2- 01].

Nhà trường tổ chức thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo đúng kế hoạch giáo dục. [H5-5.2-01].

Cuối kì và cuối năm học nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học; học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-03].

Hằng năm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học; học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05].

Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt kết quả cao trong các cuộc thi năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H1-1.8-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thường xuyên rà soát, đánh giá

công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp cải tiến kịp thời đáp ứng mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Hằng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt kết quả cao trong các cuộc thi năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi còn hạn chế.

Thiết bị, đồ dùng dạy học còn hạn chế chưa đáp ứng với việc tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS có năng khiếu, có các biện pháp thiết thực giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho GV tham quan học tập kinh nghiệm các trường làm tốt công tác này.

Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành cấp huyện cần bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng với việc tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2: Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện xây dựng biên soạn chương trình giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên đã xây dựng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch giáo dục địa phương. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.3-01].

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả theo quy định (kiểm tra lồng ghép) [H1-1.8-03]; [H5-5.3-01].

Cuối mỗi năm học tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm: [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương đã phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. [H5-5.3-01].

Đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả. [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, qua đó góp phần nêu cao tinh thần bồi dưỡng về cách mạng địa phương gắn lý luận với thực tiễn.

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với tình hình nhà trường.

Đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương còn hạn chế nên giáo viên phải sưu tầm thêm. Việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế chưa phong phú, chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá, tham mưu, điều chỉnh hợp lý.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phải kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những đổi thay trong từng năm những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội

Hằng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí: 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.3-10]; [H5-5.1-04]; [H5 - 5.4-01].

Nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. [H5-5.1-04]; [H5 - 5.4-01].

Nhà trường đã tổ chức dạy tự chọn hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức tương đối phong phú phù hợp với đối tượng học sinh và đạt kết quả thiết thực [H1-1.1-03]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. [H5-5.4-03].

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công các tổ chức nhà trường lên các chuyên đề trải nghiệm sáng tạo và giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh ngay từ đầu năm học. Tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt các kế hoạch, tổ chức cho học sinh thực hiện thành công các chuyên đề hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thông qua việc học trong giờ hoạt động giáo dục theo chủ đề, các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động ngoại khóa.

Các nội dung dạy tự chọn và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức tương đối phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu:

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp sáng tạo, với các hình thức đa dạng, phong phú,

linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, nâng cao hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Giáo viên tăng cường tìm hiểu, bồi dưỡng nâng cao năng lực hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục

c) Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành phát triển phù hợp với pháp luật phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển

Mức 3 :

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh lồng ghép trong các môn học. [H1-1.8-09]; [H1-1.5-03].

Quá trình rèn luyện tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, được học sinh tích cực tham gia và có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi. Thông qua các hoạt động giáo dục, đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành phát triển phù hợp với pháp luật phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H5-5.4-01].

Trong quá trình giáo dục, giáo viên luôn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân để từ đó các em nhận ra điểm

manh, điểm yếu của bản thân để có hướng sửa chữa, khắc phục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với quy định của pháp luật, phong tục tập quán địa phương. Trong những năm gần đây học sinh chăm ngoan có ý thức tu dưỡng đạo đức, mạnh dạn trong giao tiếp, có các kỹ năng tự chăm sóc bản thân [H1-1.1-03].

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức hướng dẫn cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ như tham gia các Cuộc thi nghiên cứu khoa học và kỹ thuật dành cho học sinh trung học, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, đã đạt những kết quả đáng khích lệ Năm học 2022 – 2023 nhà trường tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học và kỹ thuật đạt 1 giải nhì và 2 giải khuyến khích, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên được 03 sản phẩm, 01 sản phẩm đạt giải C và 02 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp huyện. [H2-2.4- 04]. [H5-5.5- 01]; [H2-2.2- 09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức giảng dạy môn tự chọn có nội dung giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh, ngoài ra nhà trường còn lồng ghép trong các môn học, các hoạt động ngoại khóa, để truyền thông, giáo dục các kiến thức kỹ năng thông thường cho học sinh, nâng cao ý thức, trách nhiệm của học sinh trong chấp hành pháp luật, hiểu biết xã hội.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ bước đầu đã mang lại kết quả đáng khích lệ.

3. Điểm yếu

Việc giáo dục hình thành một số kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế như kỹ năng phòng chống cháy nổ (do không có chuyên gia hướng dẫn), kỹ năng phòng chống đuối nước (do chưa có bể bơi tại trường).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng phương án mời chuyên gia giáo dục một số kỹ năng sống mang tính đặc thù như kỹ năng phòng chống cháy nổ, kỹ năng phòng chống đuối nước.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Vùng khó khăn: Không quá 3% HS bỏ học, không quá 5% HS lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh hằng năm của nhà trường luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H1-1.1- 03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Hằng năm nhà trường có định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Không có học sinh bỏ học và học sinh lưu ban [H5-5.6- 01].

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm của nhà trường có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1- 03]; [H5- 5.6- 01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường luôn đáp ứng được yêu cầu của chỉ số và duy trì ổn định trong những năm gần đây [H5- 5.6- 01]; [H5 - 5.6- 02].

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi luôn đạt tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể như sau

Học sinh xếp loại học lực giỏi: năm học 2018 – 2019; $30/476 = 6,3\%$; năm học 2019 – 2020: $28/442 = 6,4\%$; năm học 2020 – 2021: $28/424 = 6,5\%$; năm học 2021 – 2022: $31/431 = 7,2\%$. năm học 2022 – 2023: $33/448$. Tỷ lệ: $7,4\%$

Học sinh xếp loại học lực khá đảm bảo tiêu chí cụ thể: năm học 2018-2019: $174/476 = 36,6\%$; năm học 2019-2020: $154/442 = 34,8\%$; năm học 2020-2021: $152/424 = 35,8\%$; năm học 2021-2022: $146/431 = 33,9\%$; năm học 2022-2023: $164/448$. Tỷ lệ: $36,6\%$

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt những năm qua đều đạt 92% trở lên. [H1-1.1- 03]; [H5- 5.6- 01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh giỏi còn hạn chế so với tiềm năng của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, xây dựng được kế hoạch chỉ đạo chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp đối với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thường xuyên rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp cải tiến kịp thời đáp ứng mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã tham mưu với đảng ủy chính quyền về công tác Hội khuyến học, động viên khen thưởng kịp thời với những giáo viên và học sinh có thành tích đạt kết quả cao trong công tác cũng như trong học tập.

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, qua đó góp phần nêu cao tinh thần bồi dưỡng về cách mạng địa phương gắn với lý luận với thực tiễn.

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục cho phù hợp với tình hình địa phương.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực như: học sinh được tham gia thi các trò chơi dân gian, thi gói bánh chưng và thăm các gia đình có công với cách mạng trong xã Ma Thị Hồ.

Nhà trường đã thành lập tổ tư vấn học đường giúp đỡ, tư vấn cho các em học sinh về tâm tư, nguyện vọng, phát triển tâm sinh lí mà các em ngại chia sẻ với bố mẹ mình, giúp các em có khả năng tự đánh giá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh hằng năm đảm bảo theo quy định.

2. Điểm yếu

Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập rèn luyện chưa tự giác, chưa tích cực chủ động trong học tập.

Cơ sở vật chất nhà trường còn chưa đồng bộ.

Nội dung giáo dục địa phương còn bó hẹp trong phạm vi chương trình giáo dục theo quy định của Bộ.

Tài liệu phục vụ giảng dạy chương trình còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập

và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Học sinh giỏi các cấp tăng lên, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham

gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp Huyện, cấp tỉnh; các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. [H1-1.1-02]; [H1-1.6-02]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Năm học 2022-2023 nhà trường có: 01 giải ba hội khỏe phù đồng cấp tỉnh; 2 giải khuyến khích các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện(1 giải Môn GDCD, 1 giải Lịch sử), 02 giải olympic môn văn cấp huyện(01 giải ba, 01 giải KK).

3. Điểm yếu

Học sinh tham gia vào các cuộc thi chưa thực sự tự giác, đôi khi còn lảng tránh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-02]; [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt Thư viện trường học đạt tiên tiến [H1-1.1-02]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen,... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục

tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Tính chủ động trong học tập ở một số học sinh chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Cá biệt vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

a. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp.

b. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

c. Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó

đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $18/20 = 90\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $4/6 = 66,7\%$

Căn cứ *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông* và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ – xã Ma Thị Hồ – huyện Mường Chà - Tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Cơ sở giáo dục đề nghị KĐCLGD đạt cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn./.

Ma Thị Hồ, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)